UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 147/QĐ-SNNPTNT

Kiên Giang, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức vào các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ, ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, về việc ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-SNNPTNT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2022;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức vào các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022, trong đó 43 người trúng tuyển *(danh sách đính kèm)*.

Điều 2. Giao Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo kết quả đến thí sinh dự tuyển và thực hiện các quy trình theo đúng quy định.

Điều 3. Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- BGĐ Sở;
- Ban giám sát;
- Website Sở;
- Lưu VT,TCCB, vdiel.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH KIÊN GIANG

Quảng Trọng Thao

Người ký: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
Email: snnptnt@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 10.02.2023 11:03:41 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-SNNPTNT ngày 10/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ				Dự thi ngạch	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí việc làm	Vị trí công tác	Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm tốt nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học								
I. Trung tâm Khuyến nông																		
1	01	Bùi Thị Như Trúc		24/4/2001	Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kinh	Đại học Luật	2022	Chứng chỉ B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.09.26		Phụ trách công tác kế hoạch, báo cáo khuyến nông- khuyến ngư	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	90		90	Trúng tuyển
2	02	Nguyễn Thị Tình		12/6/1999	Gò Quao-Kiên Giang	Kinh	Đại học Luật	2021	Chứng chỉ B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.09.26		Phụ trách công tác kế hoạch, báo cáo khuyến nông- khuyến ngư	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	Vắng		Vắng	
3	03	Phạm Thị Như Quỳnh		05/10/1986	Thanh Chương-Nghệ An	Kinh	Đại học Trồng trọt	2009	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.09.26		Thông tin tuyên truyền, tập huấn lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp (phụ trách tập huấn lĩnh vực Trồng trọt)	Phòng Thông tin, huấn luyện và hợp tác	60		60	
4	04	Trần Thị Thanh Nhã		14/12/1996	Rạch Giá-Kiên Giang	Kinh	Đại học Phát triển nông thôn	2018	Chứng chỉ B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.09.26		Thông tin tuyên truyền, tập huấn lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp (phụ trách tập huấn lĩnh vực Trồng trọt)	Phòng Thông tin, huấn luyện và hợp tác	96,5		96,5	Trúng tuyển
5	05	Lê Giang	31/3/1992		Giồng Riềng-Kiên Giang	Kinh	Đại học Báo chí		Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.09.26	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Thông tin tuyên truyền, tập huấn lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp (phụ trách lĩnh vực tuyên truyền)	Phòng Thông tin, huấn luyện và hợp tác	85	2,5	87,5	Trúng tuyển
6	06	Lê Thị Phương Thảo		26/10/1996	Lai Vung-Đồng Tháp	Kinh	Đại học Chăn nuôi	2018	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.09.26		Xây dựng mô hình sản xuất trong trồng trọt, chăn nuôi, cơ giới hóa công nghệ sau thu hoạch	Phòng Khuyến nông-trồng trọt và chăn nuôi	87,5		87,5	Trúng tuyển
7	07	Phạm Thị Cẩm Tú		28/11/1989	Châu Thành-Kiên Giang	Kinh	Đại học Thú y	2018	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.09.26		Xây dựng mô hình sản xuất trong trồng trọt, chăn nuôi, cơ giới hóa công nghệ sau thu hoạch	Phòng Khuyến nông-trồng trọt và chăn nuôi	Vắng		Vắng	
8	08	Trần Hà Quang Dự	9/9/1999		Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kinh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	2021			V.03.09.26		Xây dựng mô hình sản xuất trong lĩnh vực thủy sản	Phòng Khuyến ngư-nuôi trồng thủy hải sản	75		75	Trúng tuyển
9	09	Nguyễn Hoàng Khang	04/02/2000		U Minh Thượng-Kiên Giang	Kinh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	2022	Chuẩn đầu ra Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.09.26		Xây dựng mô hình sản xuất trong lĩnh vực thủy sản	Phòng Khuyến ngư-nuôi trồng thủy hải sản	57		57	Trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ				Dự thi ngạch	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí việc làm	Vị trí công tác	Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm tốt nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học								
10	10	Lê Minh Hiếu	24/1/1997		Tháp Mười-Đồng Tháp	Kinh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	2021	Chứng chỉ B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.09.26		Thực nghiệm, sản xuất và cung ứng giống cây trồng, thủy sản	Trại sản xuất giống cây ăn quả và thủy sản nước ngọt kinh 20 U Minh Thượng	77,5		77,5	Trúng tuyển
11	11	Thị Thu Em		20/8/1996	Hòn Đất-Kiên Giang	Khmer	Đại học Bảo vệ thực vật	2018	Chứng chỉ B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.09.26	Người dân tộc thiểu số	Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ KTKT Nông nghiệp xã Mỹ Lâm	60	5	65	
12	12	Lê Thị Phương Trâm		26/11/1997	Hòn Đất-Kiên Giang	Kinh	Đại học Khoa học cây trồng	2019			V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ KTKT Nông nghiệp xã Mỹ Lâm	100		100	Trúng tuyển
13	13	Trần Thanh Trúng	18/8/1990		Hòn Đất-Kiên Giang	Kinh	Đại học Bảo vệ thực vật	2017	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ KTKT Nông nghiệp thị trấn Sóc Sơn	78,5		78,5	Trúng tuyển
14	14	Danh Thị Diễm Hương		2/9/1994	Tân Hiệp-Kiên Giang	Khmer	Đại học Thú y	2021	Chứng chỉ B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.09.26	Người dân tộc thiểu số	Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ KTKT Nông nghiệp thị trấn Hòn Đất	55	5	60	Trúng tuyển
15	15	Đặng Thị Quyền		24/9/1986	Hòn Đất-Kiên Giang	Kinh	Đại học Thú y	2018	Chứng chỉ Anh văn bậc 4	Chứng chỉ A tin học	V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ KTKT Nông nghiệp thị trấn Hòn Đất	20		20	
16	16	Nguyễn Tuấn Cảnh	19/9/1993		Hòn Đất-Kiên Giang	Kinh	Đại học Nông học	2016	Chứng chỉ B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ KTKT Nông nghiệp thị trấn Nam Thái Sơn	87,5		87,5	Trúng tuyển
17	17	Lê Minh Trước	02/4/1994		Giang Thành-Kiên Giang	Kinh	Bác sỹ Thú y	2017		Chứng chỉ A tin học	V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Trạm Khuyến nông huyện Giang Thành	70		70	Trúng tuyển
18	18	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		01/01/1989	Chợ Lách-Bến Tre	Kinh	Thạc sỹ Nuôi trồng thủy sản	2017	Chứng chỉ B1 Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.09.26	Đội viên thanh niên xung phong	Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Khuyến nông viên xã Tiên Hải	80	2,5	82,5	Trúng tuyển
19	19	Đỗ Thị Ái Ly		20/3/1999	An Biên-Kiên Giang	Kinh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	2021	Chứng chỉ B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ KTKT Nông nghiệp xã Bình Minh	80		80	Trúng tuyển
20	20	Trần Xuân Thủy		1/2/1994	Hà Tiên-Kiên Giang	Khmer	Bác sĩ Thú y	2022			V.03.09.26	Người dân tộc thiểu số	Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Văn phòng Trạm Khuyến nông TP Hà Tiên	85	5	90	Trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ				Dự thi ngạch	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí việc làm	Vị trí công tác	Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm tốt nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học								
21	21	Phạm Thị Thư		7/7/1999	An Minh - Kiên Giang	Kinh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	2021	Chứng chỉ B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ KTKT Nông nghiệp xã Thuận Hòa	75		75	Trúng tuyển
22	22	Nguyễn Thị Hồng Gấm		5/1/2000	An Biên - Kiên Giang	Kinh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	2022	Chứng chỉ A Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ KTKT Nông nghiệp xã Thuận Hòa	55		55	
23	23	Đinh Hồng Nhung		16/6/1999	Kiên Lương-Kiên Giang	Kinh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	2022	Chứng chỉ A2 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông - khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Khuyến nông viên xã Hòn Nghệ	75		75	Trúng tuyển
II. Chi cục Trồng trọt và BVTV																		
24	24	Lê Thị Kiều Anh		21/2/2000	An Minh - Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư Khoa học Cây trồng	2022			V.03.01.02		Điều tra sâu bệnh, nắm bắt tình hình dịch hại	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện An Minh	90		90	Trúng tuyển
25	25	Cao Bạch Huệ		17/11/1994	Châu Thành-Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư Khoa học Cây trồng	2017	Chứng chỉ B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.01.02		Điều tra sâu bệnh, nắm bắt tình hình dịch hại	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện An Minh	80		80	Trúng tuyển
26	26	Nguyễn Minh Được	20/9/1988		Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư Nông học	2011	Chứng chỉ B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.01.02		Điều tra sâu bệnh, nắm bắt tình hình dịch hại	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Vĩnh Thuận	75		75	Trúng tuyển
27	27	Nguyễn Tấn Đạt	20/11/1995		U Minh Thượng-Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư Nông học	2017	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ B tin học	V.03.01.02	Sĩ quan dự bị	Điều tra sâu bệnh, nắm bắt tình hình dịch hại	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện U Minh Thượng	85	5	90	Trúng tuyển
28	28	Lưu Văn Cường Em	15/2/1977		Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư Khoa học Cây trồng	2016	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.01.02		Điều tra sâu bệnh, nắm bắt tình hình dịch hại	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện U Minh Thượng	90		90	Trúng tuyển
29	29	Thị Mỹ Huệ		10/5/1997	U Minh Thượng-Kiên Giang	Khmer	Kỹ sư Nông học	2020	Chứng chỉ B2 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.01.02	Người dân tộc thiểu số	Điều tra sâu bệnh, nắm bắt tình hình dịch hại	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện U Minh Thượng	40	5	45	
30	30	Nguyễn Minh Trường	5/12/1995		Gò Quao-Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư Nông học	2017	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.01.02		Điều tra sâu bệnh, nắm bắt tình hình dịch hại	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện U Minh Thượng	Vắng		Vắng	
31	31	Nguyễn Minh Trường	5/12/1995		Gò Quao-Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư Nông học	2017	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.01.02		Điều tra sâu bệnh, nắm bắt tình hình dịch hại	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Kiên Lương	80		80	Trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ				Dự thi ngạch	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí việc làm	Vị trí công tác	Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm tốt nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học								
III. Ban Quản lý rừng Kiên Giang																		
32	32	Danh Hà	6/2/1990		U Minh Thượng-Kiên Giang	Khmer	Kỹ sư Lâm sinh	2022			V.03.10.29	Người dân tộc thiểu số	Quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng	Trạm quản lý bảo vệ rừng Hà Tiên	76	5	81	Trúng tuyển
33	33	Nguyễn Huỳnh Chư	25/7/1996		Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kinh	Đại học Luật	2022	Chứng chỉ B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.10.29		Quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng	Trạm quản lý bảo vệ rừng Hà Tiên	82		82	Trúng tuyển
34	34	Lê Văn Đẳng	15/7/1998		U Minh-Cà Mau	Kinh	Đại học Luật	2020	Chứng chỉ B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.10.29		Quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng	Trạm quản lý bảo vệ rừng tràm Hòn Đất	97		97	Trúng tuyển
35	35	Ngô Thiện Thông	10/8/1995		Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kinh	Đại học Quản lý đất đai	2017	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ B tin học	V.03.10.29		Quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng	Trạm quản lý bảo vệ rừng tràm Hòn Đất	82		82	Trúng tuyển
36	36	Lê Trung Hậu	4/1/1998		Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kinh	Đại học Luật (Hình sự)	2021	Chứng chỉ B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.10.29		Quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng	Trạm quản lý bảo vệ rừng ven biển Hòn Đất	89		89	Trúng tuyển
IV. Chi cục Chăn nuôi và Thú y																		
37	37	Sử Thị Bảo Ngọc		19/4/1994	Tân Hiệp-Kiên Giang	Kinh	Bác sĩ Thú y	2021	Chứng chỉ B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.04.11		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Quan trắc, xét nghiệm và thú y cộng đồng	80		80	Trúng tuyển
38	38	Võ Thái Anh Thư		26/10/1983	Rạch Giá-Kiên Giang	Kinh	Bác sĩ Thú y	2008	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.04.11		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Quan trắc, xét nghiệm và thú y cộng đồng	75		75	Trúng tuyển
39	39	Phạm Hoàng Liêm	8/9/1989		U Minh Thượng-Kiên Giang	Kinh	Bác sĩ Thú y	2022	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ B tin học	V.03.04.11	Sĩ quan dự bị	Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện U Minh Thượng	60	5	65	
40	40	Lê Thị Diễm Thi		10/4/1994	Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kinh	Bác sĩ Thú y	2021	Chứng chỉ A Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.04.11		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện U Minh Thượng	70		70	Trúng tuyển
41	41	Danh Tây	14/11/1992		Gò Quao-Kiên Giang	Khmer	Đại học Thú y	2021	Chứng chỉ B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.04.11	Người dân tộc thiểu số	Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện U Minh Thượng	70	5	75	Trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ				Dự thi ngạch	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí việc làm	Vị trí công tác	Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm tốt nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học								
42	42	Đặng Hồng Tho		7/7/1987	Giồng Riềng-Kiên Giang	Kinh	Bác sĩ Thú y	2022	Chứng chỉ B1 Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.04.11		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Châu Thành	65		65	
43	43	Phạm Thị Cẩm Tú		28/11/1989	Châu Thành-Kiên Giang	Kinh	Đại học Thú y	2018	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.04.11		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Châu Thành	80		80	Trúng tuyển
44	44	Đỗ Thành Luôn	15/7/1999		Đồng Hỷ-Thái Nguyên	Kinh	Cao đẳng Dịch vụ Thú y	2020			V.03.04.12		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hòn Đất	55		55	Trúng tuyển
45	45	Đào Tất Lợi	25/12/1990		Vụ Bản-Nam Định	Kinh	Trung cấp Chăn nuôi thú y	2016			V.03.04.12		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tân Hiệp	75		75	Trúng tuyển
46	46	Nguyễn Thị Thanh Ngân		4/4/1999	Giồng Riềng-Kiên Giang	Kinh	Đại học Thú y	2022	Chứng chỉ A Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.04.12		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Giồng Riềng	70		70	
47	47	Nguyễn Minh Hải	15/11/1985		Giồng Riềng-Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư Thú y	2018	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.04.12		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Giồng Riềng	75		75	Trúng tuyển
48	48	Nguyễn Thị Thanh Hà		2/1/1986	Gò Quao-Kiên Giang	Kinh	Đại học Chăn nuôi thú y	2009	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.04.12		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Gò Quao	60		60	
49	49	Nguyễn Văn Nguyên	26/12/1979		Hòn Đất-Kiên Giang	Kinh	Cao đẳng Chăn nuôi thú y	2021			V.03.04.12		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Gò Quao	50		50	
50	50	Hoàng Trọng Nghĩa	18/3/1992		Giồng Riềng-Kiên Giang	Kinh	Đại học Thú y	2018	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ B tin học	V.03.04.12		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Gò Quao	70		70	Trúng tuyển
51	51	Trần Tấn Đạt	23/7/2003		Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kinh	Trung cấp Thú y	2021			V.03.04.12		Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kiêm vận hành hệ thống quan trắc môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Vĩnh Thuận	75		75	Trúng tuyển
52	52	Nguyễn Ngọc Tài	21/4/1997		Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kinh	Cao đẳng thú y	2021	Chứng chỉ B Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.04.12		Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kiêm vận hành hệ thống quan trắc môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Vĩnh Thuận	65		65	Trúng tuyển
53	53	Danh Xuân Thanh	15/10/1995		Gò Quao-Kiên Giang	Khmer	Cao đẳng thú y	2018			V.03.04.12	Người dân tộc thiểu số	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kiêm vận hành hệ thống quan trắc môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện TP Hà Tiên	60	5	65	Trúng tuyển

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ				Dự thi ngạch	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí việc làm	Vị trí công tác	Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Năm tốt nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học								
54	54	Võ Anh Khởi	11/10/1996		Tri Tôn-An Giang	Kinh	Trung cấp Chăn nuôi thú y	2016		Ứng dụng CNTT cơ bản	V.03.04.12		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Giang Thành	85		85	Trúng tuyển
55	55	Lê Thanh Mộng	1/1/1975		Phụng Hiệp-Hậu Giang	Kinh	Trung cấp Thú y	2012			V.03.04.12		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Giang Thành	60		60	Trúng tuyển
56	56	Tô Kim Xuyên	26/7/1985		Thạnh Trị-Sóc Trăng	Kinh	Trung cấp Chăn nuôi thú y	2008	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.04.12		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Phú Quốc	65		65	Trúng tuyển